

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-PT

Ngày: 25 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vân

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Thơ

Ông Trần Văn Đạt

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 121/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trịnh Quốc V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Quốc V, sinh năm 1965, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Nơi tạm trú: Ấp GN, xã PT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ họ tên và bà: Không rõ họ tên; Vợ: Không. Hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Cao Thị Ngọc P, sinh năm 1978, ngụ ấp GN, xã PT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20-7-1979, Trịnh Quốc V bị Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định tập trung giáo dục cải tạo những phần tử có hành vi nguy hại cho xã hội theo Quyết định số 4954/QĐ-UB với tên là Nguyễn Văn T, thời hạn là 03 năm, bị cáo đã chấp hành xong ngày 10-8-1983 tại trại giam Tổng Lê Chân.

Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01-01-2019, Trịnh Quốc V sau khi uống rượu tại thị trấn TT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang thì điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B9-xxx.xx đi về nhà ở ấp GN, xã PT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Khi đi đến vòng xoay Thân Cửu Nghĩa thì xe V điều khiển bị ép vào lề đường do phải tránh xe ô tô khách giường nằm biển số 51B-xxx.xx do anh Nguyễn Mạnh H sinh năm 1977, đăng ký thường trú số xxx đường 30/4, phường H, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu điều khiển song song cùng chiều. V tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều với xe 51B-xxx.xx về hướng ngã tư Đồng Tâm. Khi đến cầu Chợ Bung thì V cho rằng xe 51B-xxx.xx tiếp tục ép xe của V suýt va vào lan can cầu. Do tức giận, V điều khiển xe 63B9-xxx.xx đuổi theo xe 51B-xxx.xx để nói chuyện với tài xế. Khi đến khu vực ngã tư Đồng Tâm thuộc ấp B, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang do kẹt xe phía trước nên anh H cho xe 51B-xxx.xx dừng lại, V cũng dừng xe 63B9-xxx.xx và kêu anh H xuống xe nói chuyện nhưng anh H không đồng ý, V liền nhặt hai cục đá bê tông ở lề đường rồi dùng tay chọi 01 cục đá trúng vào kính chắn gió bên hông phải của xe 51B-xxx.xx làm kính bị nứt vỡ, lúc này anh H và những người dân xung quanh không chế V rồi trình báo với lực lượng Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 20-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện CT kết luận 01 tấm kính hông bên phải có kích thước 2,1 x 1,4m, loại kính hạt lựu của xe ô tô khách biển số 51B-xxx.xx loại xe giường nằm là 4.214.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Quốc V phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Quốc V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

* Ngoài ra trong bản án còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 24-10-2019, bị cáo Trịnh Quốc V kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang với nội dung yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trịnh Quốc V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát tóm tắt nội dung vụ án và đưa ra các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo V không bổ sung được tình tiết nào mới nên đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên và bị cáo.

[1] Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, dấu vết để lại trên phương tiện xe ô tô 51B.xxx.xx có trong hồ sơ, lời khai người làm chứng, kết quả định giá tài sản. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trịnh Quốc V phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo. Xét là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét theo khai báo khi bị bắt, bị cáo khai tên Lê Minh H, sinh năm 1967 ngụ ấp GN, xã PT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, theo trích lục tiền án, tiền sự thể hiện bị cáo tên Nguyễn Văn T sinh năm 1960 ngụ hương lộ MB, phường MC, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh, cha Trần Văn Q và mẹ Nguyễn Thị M. Năm 1979 bị đưa cải tạo 03 năm chấp hành xong ngày 10/8/1983. Đến năm 2003 làm giấy chứng minh nhân dân lấy tên Trịnh Quốc V sinh năm 1965 ngụ phường M, thị xã BL, tỉnh Bạc Liêu con ông Trịnh Văn X và bà Lương Thị B nhưng trong trích lục tiền án tên họ mẹ lại là Nguyễn Thị N. Năm 2006, có hành vi gây rối trật tự công cộng bị lập hồ sơ xử lý. Tại phiên tòa ngày 03/01/2020, bị cáo xác định không hề biết tên cha mẹ ruột là ai. Khi bị bắt năm 1979, bị cáo khai đại tên cha mẹ giả vì sợ ảnh hưởng đến người thân khác. Năm 2003, khi làm giấy chứng minh nhân dân bị cáo khai tên cha mẹ nuôi là Trịnh Văn X và Lương Thị B nhưng lại không hề biết bà Nguyễn Thị N là ai. Khi bị bắt bị cáo khai tên Lê Minh H, sinh năm 1967 là tự bịa ra khai đại vì sợ. Quá trình hoạt động thể hiện từ nhỏ đến năm 2003, sống tại phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Từ 2003 đến 2007 sống tại số HB hẻm H, phường M, thị xã BL, tỉnh Bạc Liêu. Từ năm 2007 đến nay không có nơi cư trú nhất định. Như vậy, theo danh chỉ bản thì Nguyễn Văn T sinh năm 1960 và Trịnh Quốc V con ông Trịnh Văn X và bà Lương Thị B với Trịnh Quốc V con ông Trịnh Văn X và bà

Nguyễn Thị N là cùng một người, nhưng tên họ mẹ tên nào là chính xác? Vì sao tên mẹ nuôi lại khác nhau? Hai người này có phải là cùng một người hay không? Nếu cùng là một người thì tên nào là đúng? Quá trình từ khi cải tạo ra ngày 10/8/1983 đến 2003 là 20 năm bị cáo sử dụng họ tên gì? Có tiền án, tiền sự gì hay không? Lý do vì sao khi làm lại giấy Chứng minh nhân dân lại có tên gọi khác (từ Nguyễn Văn T sinh năm 1960 sang Trịnh Quốc V sinh năm 1965)? Tên Trịnh Quốc V này từ đâu mà có? Thủ tục làm giấy Chứng minh nhân dân mang tên khác là Trịnh Quốc V có hợp pháp hay không? Trước 2003, tàng thư Công an đã có tên Trịnh Quốc V hay chưa? Nếu có là ai? Những vấn đề đó chưa được làm rõ.

Theo mục 1.2 phần III nghị quyết số 04 ngày 05/11/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nếu tài liệu hồ sơ có trong vụ án chưa có đủ căn cứ để xác định chính xác căn cước bị cáo thì phải trả hồ sơ điều tra bổ sung nhằm đảm bảo xét xử đúng người và đảm bảo thi hành án sau này.

Từ những thiếu sót trên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên phải hủy án giao về Viện kiểm sát nhân dân huyện CT điều tra lại.

Do án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử chưa xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang để điều tra lại.

2/ Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- TAND huyện CT;
- VKSND huyện CT;
- Công an huyện CT;
- THADS huyện CT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân

